

Bản án số: **186/2020/HSST**

Ngày 31-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Thuần

Ông Trần Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nam Giang – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34 ngày 20/7/2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1980 ; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xóm X, Tiên Huyện A, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1952 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1951(Làm ruộng); Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 (Làm ruộng); Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự: 02 tiền sự: Tháng 4/2004, đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện; Tháng 12/2008, đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện.

Tiền án: Ngày 19/9/1998, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 8/3/2001. Miễn thi hành án phí HSST và án phí DSST. Chưa nộp khoản bồi thường. Chưa xóa án tích; Ngày 12/2/2007, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tòa án huyện Đông Anh chưa chuyển bản án cho Chi cục thi hành án

huyện Đông Anh; Ngày 11/5/2011, TAND thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc xử phạt 9 năm 3 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và tội cướp tài sản.

Danh chỉ bản số 209 ngày 03/3/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/02/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội – Có mặt.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; trú tại: TDP Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Văn T được vợ là chị Nguyễn Thị T1 đèo đi làm bằng chiếc xe máy Attila BKS: 34P8-5890 từ nhà ở Thượng Cát ra đường 32. Khi cả hai đi đến đoạn đường mới mở hướng ra đường Văn Tiến Dũng thuộc phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì T và chị T1 xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do T nghi ngờ chị T1 có quan hệ không lành mạnh. T bất ngờ dùng tay phải rút ra một con dao (loại dao bầu) có chuôi bằng gỗ dài khoảng 20-30cm ở trong túi xách đeo trên người ra đâm một nhát từ phía sau vào cổ bên phải của chị T1. Sau đó, chị T1 dừng xe thì T túm áo chị T1 lôi vào gần vỉa hè. Thấy chị T1 bị chảy máu nên T điều khiển xe máy chở chị T1 đến Bệnh viện cấp cứu. Khi đi được khoảng 100 mét thì gặp một xe taxi, T vẫy xe taxi rồi đưa chị T1 lên xe taxi và điều khiển xe máy đi sau xe taxi đến bệnh viện 198. Trên đường đi, T đã vứt con dao ở ngang đường. Sau khi đến bệnh viện, T đưa chị T1 đi cấp cứu rồi về nhà, đến ngày 24/02/2020 T bị cơ quan công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị T1:
- + 01 áo da kiểu măng to màu đen.
- + 01 áo nỉ màu ghi.
- + 01 áo thu mỏng.

Tại bản kết luận số 198/TTPY ngày 11/3/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội đã xác định vết thương của chị Nguyễn Thị T1 như sau:

1. Vết thương phần mềm vùng cổ gáy bên phải: 02%

2. Nhiều khả năng thương tích do vật cạnh sắc gây nên.

Tại cáo trạng số 135/CT-VKSBL ngày 10/6/2020 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “**Cố ý gây thương tích**”, theo quy định tại **điểm d khoản 2 Điều 134** Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi xảy ra 23/02/2020 đã gây thương tích cho vợ là chị Nguyễn Thị T1, như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và như nội dung cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù giam; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện gia đình bị hại không có khiếu nại gì.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, tại đoạn đường mới mở hướng ra đường Văn Tiến Dũng thuộc phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, T dùng tay phải rút ra một con dao (loại dao bầu) có chuôi bằng gỗ dài khoảng 20-30cm ở trong túi xách đeo trên người ra đâm một nhát từ phía sau vào cổ bên phải của chị Nguyễn Thị T1 đang điều khiển xe máy, làm chị T1 bị tổn thương 2% sức khỏe.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Xét hành vi dùng con dao sắc nhọn cố ý làm tổn thương sức khỏe của người khác là hành vi rất nghiêm trọng vi phạm Điều 134 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an xã hội và gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân nên phải xử lý hình sự đối với bị cáo T là đúng người. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án: Ngày 19/9/1998, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 66/HSST). Ra trại ngày 8/3/2001, do bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm dân sự trong bản án nên chưa được xóa án tích; Bản án số 23/HSST ngày 12/2/2007, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 07/3/2008. Về án phí của bản án này do Tòa án huyện Đông Anh chưa chuyển bản án cho Chi cục thi hành án huyện Đông Anh và đã hết thời gian thi hành án nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo- tiền án này đã được xóa án tích; Bản án số 57/HSST ngày 11/5/2011, TAND thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc xử phạt

9 năm 3 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và tội cướp tài sản. Vừa ra trại 27/01/2020 - chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý ngày 23/02/2020 như vậy là thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bởi: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại nên Tòa không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 áo da kiểu măng to màu đen; 01 áo nỉ màu ghi; 01 áo thu mỏng cơ quan điều tra thu giữ của chị Nguyễn Thị Thái, tang vật không còn giá trị điều tra, chị T1 không có nhu cầu sử dụng tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đại diện của gia đình bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt Nguyễn Văn T 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2020

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo da kiểu măng to màu đen; 01 áo nỉ màu ghi; 01 áo thu mỏng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 179/20 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga